

Dự thảo
07/2025

QUY CHẾ

Xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác các chỉ số chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐTV ngày tháng năm
của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự trong xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác các chỉ số chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con.

2. Đối tượng áp dụng: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, công ty con của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, thành viên của Hội đồng chỉ số và các đối tượng có liên quan khác trong xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác chỉ số chứng khoán.

Điều 2. Giải thích từ ngữ và viết tắt

Tại Quy chế này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- UBCKNN là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- SGDCKVN là Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.
- SGDCK Tp.HCM là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- SGDCK Hà Nội là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Công ty con là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Quy tắc chỉ số là quy tắc xây dựng, quản lý chỉ số, bộ chỉ số chứng khoán.
- Chỉ số chứng khoán là một giá trị thống kê phản ánh diễn biến của thị trường chứng khoán do SGDCKVN và công ty con xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác bao gồm: chỉ số chỉ báo, chỉ số đầu tư và các chỉ số khác (nếu có).
- Chỉ số chỉ báo là chỉ số chứng khoán được xây dựng cho mục tiêu làm chỉ báo chung cho thị trường, phản ánh diễn biến của thị trường chứng khoán.

9. Chỉ số đầu tư là chỉ số chứng khoán được xây dựng cho mục tiêu phục vụ đầu tư, dành cho đối tượng là các công ty quản lý quỹ, các tổ chức tài chính trên thị trường chứng khoán.

10. Chỉ số chung là chỉ số chứng khoán do các Sở Giao dịch Chứng khoán cùng tham gia xây dựng, quản lý và vận hành.

11. Hợp đồng cấp quyền sử dụng chỉ số chứng khoán là hợp đồng ký kết giữa SGDCKVN hoặc công ty con với thành viên thị trường trong khai thác, sử dụng chỉ số chứng khoán cho mục đích nhất định. SGDCKVN và công ty con có thể ký kết hợp đồng cấp quyền sử dụng một chỉ số chứng khoán cụ thể với nhiều thành viên thị trường khác nhau.

12. Hợp đồng độc quyền về cấp quyền sử dụng chỉ số chứng khoán là hợp đồng ký kết giữa SGDCKVN hoặc công ty con với một hoặc một số thành viên thị trường trong khai thác, sử dụng chỉ số đầu tư trong một thời gian nhất định.

13. Hội đồng chỉ số thị trường chứng khoán Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hội đồng chỉ số) là hội đồng độc lập được SGDCKVN thành lập nhằm lấy ý kiến tham vấn trong các vấn đề về chỉ số chứng khoán, đáp ứng nhu cầu hiện tại và tương lai của thị trường, đảm bảo tính tin cậy và phù hợp với thị trường.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác các chỉ số chứng khoán

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này.
2. Đảm bảo tính minh bạch, khách quan, đáp ứng nhu cầu thị trường, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường chứng khoán Việt Nam.
3. SGDCKVN thống nhất quản lý, thực hiện phân quyền cho công ty con trong xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác các chỉ số chứng khoán của SGDCKVN và công ty con bằng văn bản trong các trường hợp cụ thể.
4. SGDCKVN và công ty con được hợp tác với các tổ chức tài chính, nhà cung cấp chỉ số chứng khoán quốc tế để cùng xây dựng, vận hành, quản lý và khai thác các chỉ số chứng khoán mới cho TTCK Việt Nam trên cơ sở các thỏa thuận hợp tác.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM VÀ CÔNG TY CON

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

1. Quyền của SGDCKVN:

- a) Là đơn vị đầu mối tiếp nhận các yêu cầu, đề xuất liên quan đến xây dựng các chỉ số chứng khoán cho thị trường chứng khoán Việt Nam.

b) Thực hiện phân quyền, phê duyệt, sửa đổi, bổ sung, cập nhật, ban hành, hủy bỏ quy tắc chỉ số và chỉ số chứng khoán nhất định.

c) Thành lập Hội đồng chỉ số của SGDCKVN và lấy ý kiến tham vấn của Hội đồng chỉ số khi cần thiết.

2. Nghĩa vụ của SGDCKVN:

a) Thực hiện xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác; hoạt động tuyên truyền, quảng bá và đăng tải thông tin về chỉ số chứng khoán mới do SGDCKVN trực tiếp xây dựng và quản lý.

b) Phối hợp với công ty con và thành viên thị trường trong tiếp nhận, xử lý các đề xuất về xây dựng chỉ số chứng khoán mới; yêu cầu sửa đổi, bổ sung, cập nhật, ban hành, hủy bỏ quy tắc chỉ số và chỉ số chứng khoán nhất định.

c) Báo cáo, xin ý kiến UBCKNN việc phê duyệt các chỉ số chứng khoán mới, trình UBCKNN phê duyệt Quy chế xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác các chỉ số chứng khoán của SGDCKVN và công ty con; làm đầu mỗi báo cáo, xin ý kiến của UBCKNN liên quan đến quá trình xây dựng, vận hành, quản lý và khai thác các chỉ số chứng khoán trong trường hợp cần thiết.

d) Thống nhất tiêu chuẩn phân ngành và các yêu cầu cơ bản về chỉ số chứng khoán để công ty con triển khai thực hiện.

đ) Phối hợp với công ty con trong thực hiện tuyên truyền, quảng bá các loại chỉ số chứng khoán mà công ty con được phân quyền xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác.

e) Chỉ đạo, phối hợp với công ty con trong xây dựng và phát hành các Bản tin chỉ số chứng khoán định kỳ hàng quý trên trang thông tin điện tử của SGDCKVN.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của công ty con

1. Quyền của công ty con:

a) Đề xuất, kiến nghị SGDCKVN xem xét việc xây dựng, ban hành các chỉ số mới; xem xét sửa đổi, bổ sung, cập nhật, ban hành, hủy bỏ quy tắc chỉ số và chỉ số chứng khoán hiện hành.

b) Phối hợp với các tổ chức tài chính, nhà cung cấp chỉ số trong xây dựng và phát triển các chỉ số mới được SGDCKVN phân quyền.

c) Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác các chỉ số chứng khoán chung; hưởng các lợi ích liên quan trong khai thác các chỉ số chứng khoán mà công ty con tham gia xây dựng, quản lý, vận hành.

2. Nghĩa vụ của công ty con:

a) Thực hiện các nhiệm vụ mà SGDCKVN phân quyền trong việc xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác các chỉ số chứng khoán.

b) Thực hiện hoạt động tuyên truyền, quảng bá chỉ số chứng khoán mới tới nhà đầu tư và thành viên thị trường; xây dựng và đăng tải các thông tin về

hoạt động của chỉ số chứng khoán mà công ty con được phân quyền vận hành, quản lý và khai thác trên trang thông tin điện tử của công ty con.

c) Phối hợp, cung cấp thông tin cho SGDCKVN trong xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác các chỉ số chứng khoán theo yêu cầu của SGDCKVN trong trường hợp cần thiết.

d) Phối hợp, chia sẻ lợi ích cùng nhau trong quá trình xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác các chỉ số chứng khoán.

Chương III

XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH CÁC CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN

Điều 6. Xây dựng chỉ số chứng khoán

1. SGDCKVN tiếp nhận các yêu cầu, đề xuất về xây dựng các chỉ số chứng khoán cho thị trường chứng khoán Việt Nam trên cơ sở yêu cầu của cơ quan quản lý, theo đề xuất của công ty con hoặc các tổ chức tài chính, nhà cung cấp chỉ số trên thị trường chứng khoán hoặc nhu cầu từ chính SGDCKVN.

2. SGDCKVN thực hiện hoặc phân quyền bằng văn bản cho công ty con thực hiện việc nghiên cứu, đánh giá tính khả thi và xây dựng các chỉ số mới. Công ty con được phân quyền phải báo cáo SGDCKVN về quá trình triển khai xây dựng và chỉ số chứng khoán dự kiến để SGDCKVN báo cáo UBCKNN.

3. Công ty con được SGDCKVN phân quyền xây dựng chỉ số chứng khoán phải thực hiện báo cáo các nội dung sau:

- a) Tính cần thiết, mục tiêu, loại chỉ số chứng khoán xây dựng.
- b) Mô tả chi tiết đặc tính của chỉ số.
- c) Đánh giá tính khả thi trong quản lý và vận hành chỉ số chứng khoán dự kiến.
- d) Dự thảo quy tắc chỉ số của chỉ số chứng khoán dự kiến.
- đ) Kết quả lọc rõ chỉ số chứng khoán theo dự thảo quy tắc chỉ số dự kiến.

4. Trên cơ sở báo cáo của công ty con quy định tại khoản 3 Điều này, SGDCKVN thực hiện:

- a) Tham vấn ý kiến của các bên liên quan và Hội đồng chỉ số.
- b) Báo cáo, xin ý kiến UBCKNN.
- c) Phê duyệt quy tắc chỉ số của chỉ số chứng khoán mới trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, tài liệu hợp lệ theo quy định tại khoản 3 và điểm a, b khoản 4 Điều này. Trường hợp từ chối, SGDCKVN trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

d) Đối với quy tắc chỉ số mà SGDCKVN phân quyền cho công ty con xây dựng, SGDCKVN giao công ty con ban hành quy tắc chỉ số mới sau khi được SGDCKVN phê duyệt. Đối với quy tắc chỉ số mà SGDCKVN trực tiếp xây dựng, SGDCKVN ban hành quy tắc chỉ số mới sau khi báo cáo, xin ý kiến của UBCKNN.

đ) SGDCKVN thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của SGDCKVN, đồng thời yêu cầu công ty con thực hiện công bố thông tin liên quan đến quy tắc chỉ số mà công ty con được phân quyền xây dựng trên trang thông tin điện tử của công ty con theo quy định pháp luật và quy tắc chỉ số.

Điều 7. Quản lý, vận hành chỉ số chứng khoán

1. SGDCKVN phân quyền bằng văn bản cho công ty con quản lý, vận hành chỉ số chứng khoán đã được phê duyệt phù hợp với vai trò, chức năng vận hành thị trường của công ty con.

2. Định kỳ theo quy định tại các quy tắc chỉ số, công ty con thực hiện lọc rõ chỉ số chứng khoán thành phần đối với chỉ số chứng khoán mà công ty con được phân quyền quản lý, vận hành. Cụ thể như sau:

a) Công ty con thực hiện công bố thông tin đồng thời báo cáo kết quả lọc rõ chỉ số chứng khoán cho SGDCKVN về danh mục cổ phiếu thành phần của các chỉ số chứng khoán tại kỳ lọc rõ theo quy định tại các quy tắc chỉ số.

b) Công ty con thực hiện công bố thông tin khi loại bỏ, thay thế chứng khoán thành phần của rõ chỉ số chứng khoán trước kỳ lọc rõ chỉ số chứng khoán định kỳ trong trường hợp một hay nhiều chứng khoán thành phần của rõ chỉ số chứng khoán bị loại khỏi rõ chỉ số chứng khoán theo quy định tại các quy tắc chỉ số.

3. Trong quá trình vận hành, trường hợp phát sinh các sự việc, khiếu nại liên quan đến chỉ số chứng khoán và thành phần rõ chỉ số chứng khoán, công ty con phải báo cáo SGDCKVN để xem xét, cho ý kiến xử lý.

4. Đối với chỉ số chứng khoán chung do các công ty con được SGDCKVN phân quyền phối hợp vận hành, các công ty con thực hiện ký các Biên bản hợp tác để vận hành, khai thác chỉ số chứng khoán chung.

Điều 8. Điều chỉnh quy tắc chỉ số

1. Trong quá trình quản lý, vận hành và khai thác các chỉ số chứng khoán, dựa trên thực tiễn thị trường, theo đề xuất của công ty con; tổ chức tài chính, nhà cung cấp chỉ số; yêu cầu từ phía cơ quan quản lý; từ SGDCKVN, SGDCKVN thực hiện hoặc phân quyền bằng văn bản cho công ty con thực hiện cập nhật, điều chỉnh quy tắc chỉ số.

Đối với công ty con khi đề xuất điều chỉnh quy tắc chỉ số phải thực hiện báo cáo các nội dung sau:

- a) Sự cần thiết, mục tiêu và nguyên tắc điều chỉnh quy tắc chỉ số dự kiến.
- b) Nội dung đề xuất điều chỉnh quy tắc chỉ số.
- c) Tổng hợp, đánh giá kết quả lọc rõ chỉ số chứng khoán theo nội dung quy tắc chỉ số đề xuất điều chỉnh.

2. SGDCKVN xem xét cập nhật, điều chỉnh quy tắc chỉ số theo trình tự sau:

a) Xây dựng phương án điều chỉnh quy tắc chỉ số hoặc xem xét phương án đề xuất của công ty con, phương án đề xuất của tổ chức tài chính (đối với chỉ số đầu tư).

b) Tham vấn ý kiến của các bên liên quan và Hội đồng chỉ số.

c) Báo cáo, xin ý kiến của UBCKNN.

d) Thực hiện phê duyệt quy tắc chỉ số điều chỉnh trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, tài liệu hợp lệ theo quy định tại khoản 1 và điểm a, b, c khoản 2 Điều này. Trường hợp từ chối, SGDCKVN trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

đ) Đối với quy tắc chỉ số mà SGDCKVN phân quyền cho công ty con thực hiện điều chỉnh, SGDCKVN giao công ty con ban hành quy tắc chỉ số điều chỉnh sau khi được SGDCKVN phê duyệt. Đối với quy tắc chỉ số mà SGDCKVN trực tiếp thực hiện điều chỉnh, SGDCKVN ban hành quy tắc chỉ số điều chỉnh sau khi báo cáo, xin ý kiến của UBCKNN.

e) SGDCKVN thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của SGDCKVN, đồng thời yêu cầu công ty con thực hiện công bố thông tin liên quan đến quy tắc chỉ số điều chỉnh thuộc phạm vi vận hành của công ty con trên trang thông tin điện tử của công ty con theo quy định pháp luật và quy tắc chỉ số.

Chương IV

KHAI THÁC CÁC CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN

Điều 9. Nguyên tắc khai thác chỉ số

SGDCKVN hoặc công ty con theo phân quyền của SGDCKVN được khai thác, ký kết hợp đồng độc quyền về cấp quyền sử dụng chỉ số chứng khoán có thời hạn với một hoặc một số tổ chức tài chính trên thị trường chứng khoán.

Điều 10. Khai thác chỉ số chứng khoán

1. SGDCKVN phân quyền cho công ty con làm đơn vị đầu mối tiếp nhận yêu cầu, khai thác và ký kết hợp đồng cấp quyền sử dụng chỉ số chứng khoán với các tổ chức tham gia thị trường chứng khoán theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 13 Quy chế này.

2. Định kỳ hàng năm trước ngày 15 tháng 01, các công ty con gửi SGDCKVN danh sách hợp đồng cấp quyền sử dụng chỉ số chứng khoán đã đáo hạn, hợp đồng cấp quyền sử dụng chỉ số chứng khoán phát sinh trong kỳ (bao gồm cả hợp đồng cấp quyền sử dụng chỉ số chứng khoán được gia hạn) theo Phụ lục của Quy chế này.

Chương V

HỘI ĐỒNG CHỈ SỐ VÀ YÊU CẦU BẢO MẬT THÔNG TIN

Điều 11. Hội đồng chỉ số

1. Hội đồng chỉ số có nhiệm vụ tham vấn cho SGDCKVN về các vấn đề liên quan đến chỉ số chứng khoán thuộc thẩm quyền của SGDCKVN.

2. Thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế vận hành của hội đồng chỉ do SGDCKVN quyết định và ban hành tại Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng chỉ số.

4. Thù lao cho Hội đồng chỉ số do SGDCKVN chi trả theo quy định pháp luật và quy chế chi tiêu nội bộ.

Điều 12. Bảo mật thông tin

SGDCKVN, công ty con và các thành viên Hội đồng chỉ số thực hiện bảo mật thông tin liên quan đến quá trình xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác các chỉ số chứng khoán theo quy định về bảo mật thông tin do mỗi đơn vị ban hành; theo Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng chỉ số; hợp đồng cấp quyền sử dụng chỉ số chứng khoán và biên bản bảo mật thông tin đã ký kết với các đơn vị đề xuất xây dựng chỉ số đầu tư.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp và thi hành

1. SGDCKVN có văn bản phân quyền cho công ty con trong khai thác, ký kết hợp đồng cấp quyền sử dụng các chỉ số chứng khoán hiện hành được xây dựng trước thời điểm Quy chế này có hiệu lực với các tổ chức tham gia thị trường chứng khoán.

2. Đối với các chỉ số chứng khoán mới được xây dựng sau thời điểm Quy chế này có hiệu lực, công ty con đã được phân quyền bằng văn bản để thực hiện xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác một hoặc nhiều chỉ số chứng khoán sẽ là đơn vị đầu mối tiếp nhận yêu cầu, đề xuất và được khai thác ký hợp đồng cấp quyền sử dụng chỉ số chứng khoán với các tổ chức tham gia thị trường chứng khoán.

3. Các công ty con tiếp tục là chủ thể quyền sở hữu trí tuệ đối với các chỉ số chứng khoán mà các công ty con đã được cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu các chỉ số chứng khoán (nếu có) trước thời điểm Quy chế này có hiệu lực cho đến khi hết hiệu lực. Ba (03) tháng trước thời điểm văn bằng.. bảo hộ nhãn hiệu của chỉ số hết hiệu lực, các công ty con báo cáo và thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều này.

4. SGDCKVN phân quyền các công ty con thực hiện đăng ký bảo hộ nhãn hiệu đối với các chỉ số mà công ty con xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác. Đối với các chỉ số do SGDCKVN xây dựng, quản lý, vận hành và

khai thác, SGDCKVN thực hiện đăng ký bảo hộ nhãn hiệu đối với các chỉ số này.

5. Các quy tắc chỉ số do công ty con ban hành trước thời điểm Quy chế này có hiệu lực tiếp tục có hiệu lực cho đến khi quy tắc chỉ số điều chỉnh được ban hành.

Điều 14. Bổ sung, sửa đổi quy chế

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng thành viên SGDCKVN quyết định sau khi có ý kiến chấp thuận của UBCKNN./.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**

Lương Hải Sinh

Phụ lục: Danh sách hợp đồng cấp quyền sử dụng chỉ số phát sinh trong kỳ
(Kèm theo Quy chế xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác các chỉ số chứng khoán của SGDCKVN và công ty con ban hành theo Quyết định số/QĐ-HĐTV ngàytháng..... năm của Hội đồng thành viên SGDCKVN)

TÊN CÔNG TY CON

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../ ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**DANH SÁCH HỢP ĐỒNG CẤP QUYỀN SỬ DỤNG CHỈ SỐ
PHÁT SINH TRONG KỲ**
(Từ ngày .../.../..... đến ngày .../.../.....)

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

STT	Chỉ số	Đơn vị khai thác	Tổ chức ký hợp đồng cấp quyền	Số hợp đồng cấp quyền	Thời hạn/điều kiện gia hạn hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Ghi chú
1.	Chỉ số X		- Công ty A - Công ty B				
2.	Chỉ số Y		- Công ty C - Công ty D				

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)